

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 20-5-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2023/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng m

Địa chỉ: Số AB NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Cảnh K, sinh năm 1988 – Giám đốc KHCN. (có mặt)

Địa chỉ: Lầu C, số DEF THĐ, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thành H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Bà Trương Thị Huế T (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T:

- + Ông Lê Thành H, sinh năm 1976 (vắng mặt)
- + Anh Lê Vũ L, sinh năm 1997 (vắng mặt)
- + Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 2011 (vắng mặt)
- + Lê Thị Diễm M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TK A, xã TX B, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Anh Lê Vũ L, sinh năm 1997 (vắng mặt)
- + Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 2011 (vắng mặt)
- + Lê Thị Diễm M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TK A, xã TX B, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/11/2021 ông Lê Thành H và bà Trương Thị Huế T có ký hợp đồng vay số 582/2021/HĐTD/PVB-PGDTLI với Ngân hàng Đ – Chi nhánh Tây Đô – Phòng giao dịch TL và cùng khế ước nhận nợ số 01 ngày 01/12/2021 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 09 tháng; lãi suất 10,8%/năm (cố định trong 03 tháng đầu, sau 03 tháng áp dụng lãi suất thả nổi). Thời hạn thanh toán nợ gốc vào cuối kỳ, lãi suất thanh toán vào ngày 05 hàng tháng. Mục đích bổ sung vốn kinh doanh lúa, gạo. Tổng dư nợ đến ngày 20/5/2024 là 1.305.744.570 đồng (nợ gốc 999.933.594 đồng, lãi trong hạn 9.767.122, phạt do chậm trả lãi trong hạn 1.667.100 đồng, lãi quá hạn 294.376.754 đồng).

Ngày 25/11/2021 ông Lê Thành H và bà Trương Thị Huế T có ký hợp đồng vay số 598/2021/HĐTD/PVB-PGDTLI với Ngân hàng Đ – Chi nhánh Tây Đô – Phòng giao dịch TL và cùng khế ước nhận nợ ngày 29/11/2021 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 09 tháng; lãi suất 10,8%/năm (cố định trong 03 tháng đầu, sau 03 tháng sẽ áp dụng lãi suất thả nổi). Thời hạn thanh toán nợ gốc vào cuối kỳ, lãi suất thanh toán vào ngày 25 hàng tháng. Mục đích bổ sung vốn kinh doanh mua bán trái cây. Tổng dư nợ đến ngày 20/5/2024 là 1.310.450.816 đồng (nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.882.074 đồng, phạt do chậm trả lãi trong hạn 1.888.821 đồng, lãi quá hạn 297.679.921 đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông H và bà T ký hợp đồng thế chấp số 582/2021/HĐBĐ/PVB-PGDTLI ngày 17/11/2021 để thế chấp: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 967692, số vào sổ cấp giấy CH02562 diện tích 536,7m², thửa số 1747, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Phú Thọ, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện TL cấp cho ông Trần Văn Tuấn vào ngày 19/12/2014, điều chỉnh chuyển nhượng cho ông Lê Thành H ngày 09/11/2021.

Tính đến thời điểm khởi kiện thì ông H và bà T thanh toán số tiền nợ gốc cho khoản vay thứ nhất là 66.406 đồng, chưa thanh toán khoản vay thứ 2. Tổng số nợ vay của ông H và bà T đã quá hạn. Nay bà T đã cH nên Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền vay của 02 khoản vay là 2.616.195.386 đồng (nợ gốc 1.999.933.594 đồng; lãi trong hạn 20.649.196 đồng, lãi quá hạn 592.056.675 đồng, phạt do chậm trả lãi trong hạn 3.555.921 đồng), tính đến ngày 20/5/2024. Trường hợp ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2023, ông Lê Thành H trình bày: ông thống nhất với toàn bộ nội dung khởi kiện của Ngân hàng Đ. Năm 2021 ông và vợ là Trương Thị Huế T có ký kết với Ngân hàng Đ – Chi nhánh Tây Đô – Phòng giao dịch TL để vay số tiền gốc 2.000.000.000 đồng. Đồng thời có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa 1747 tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Phú Thọ, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ để đảm bảo nợ vay. Vợ ông đã cH vào ngày 04/7/2022. Nay ông đồng ý có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/4/2023 là 2.233.105.333 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 14/4/2023 cho đến khi trả H nợ. Trường hợp ông không thanh toán đúng, đủ nghĩa vụ trả nợ thì đồng ý cho Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2023 anh Lê Vũ L (con ruột ông Lê Thành H và bà Trương Thị Huế T) trình bày: Anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông Lê Thành H. Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Đồng ý với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác và xin

được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Chị Lê Thị Kim P và chị Lê Thị Diễm M được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 463; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 2.616.195.386 đồng (nợ gốc 1.999.933.594 đồng; lãi trong hạn 20.649.196 đồng, lãi quá hạn 592.056.675 đồng, phạt do chậm trả lãi trong hạn 3.555.921 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lê Thành H và bà Trương Thị Huê T cư trú tại ấp Trường K A, xã TX B, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ của ông H và bà T với Ngân hàng Đ, đủ cơ sở xác định ông H và bà T đã vay 02 khoản vay, cụ thể:

- Ngày 01/12/2021 vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 09 tháng; lãi suất 10,8%/năm (cố định trong 03 tháng đầu, sau 03 tháng áp dụng

lãi suất thả nổi). Thời hạn thanh toán nợ gốc vào cuối kỳ, lãi suất thanh toán vào ngày 05 hàng tháng. Mục đích bổ sung vốn kinh doanh lúa, gạo.

- Ngày 29/11/2021 vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 09 tháng; lãi suất 10,8%/năm (cố định trong 03 tháng đầu, sau 03 tháng sẽ áp dụng lãi suất thả nổi). Thời hạn thanh toán nợ gốc vào cuối kỳ, lãi suất thanh toán vào ngày 25 hàng tháng. Mục đích bổ sung vốn kinh doanh mua bán trái cây.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng thì cho đến thời điểm khởi kiện đã H thời hạn vay theo thỏa thuận nhưng ông H và bà T vẫn chưa thanh toán H các khoản nợ cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông H, yêu cầu ông H thanh toán tổng số tiền 2.616.195.386 đồng (nợ gốc 1.999.933.594 đồng; lãi trong hạn 20.649.196 đồng, lãi quá hạn 592.056.675 đồng, phạt do chậm trả lãi trong hạn 3.555.921 đồng) của 02 khoản vay như đã nêu trên, tính đến ngày 20/5/2024. Không yêu cầu đối với bà T vì bà T đã cH. Trường hợp ông H không thanh toán đủ các khoản nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn Lê Thành H thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Những người thừa kế của bà Trương Thị Huế T không có yêu cầu độc lập và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Lê Thành H. Do bà T đã cH và Ngân hàng cũng rút lại yêu cầu khởi kiện của bà T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T.

3] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Căn cứ quy định tại điều 317 BLDS thì “Thế chấp tài sản là việc một bên dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia”. Ông H và bà T dùng tài sản là quyền sử dụng đất do ông Lê Thành H đứng tên để thế chấp, đó là tài sản được đăng ký và được nhà nước công nhận quyền sử dụng nên việc thế chấp là hợp pháp. Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng tín

dụng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Những người thừa kế của bà T là ông H, anh L, chị M, chị P không có yêu cầu độc lập và cũng không có yêu cầu gì khác trong vụ án này. Trường hợp có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp: Đại diện Ngân hàng Đ nộp và chi H 3.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận buộc ông H hoàn lại cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, Điều 299 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Buộc ông Lê Thành H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Đ số 2.616.195.386 đồng (nợ gốc 1.999.933.594 đồng; lãi trong hạn 20.649.196 đồng, lãi quá hạn 592.056.675 đồng, phạt do chậm trả lãi trong hạn 3.555.921 đồng) tính đến ngày 20/5/2024.

2. Kể từ ngày 21/5/2024 ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với bà Trương Thị Huế T và những người trong hàng thừa kế của bà T (anh L, chị P, chị M).

4. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc ông Lê Thành H hoàn lại cho Ngân hàng Đ số tiền 3.000.000 đồng.

5. Về án phí: Buộc ông Lê Thành H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 84.323.907 đồng. Ngân hàng Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 38.331.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005406 ngày 10/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được hoàn lại đủ.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Thành H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 967692, số vào sổ cấp giấy CH02562 diện tích 536,7m², thửa số 1747, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Phú Thọ, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện TL cấp cho ông Trần Văn Tuấn vào ngày 19/12/2014, điều chỉnh chuyển nhượng cho ông Lê Thành H ngày 09/11/2021.

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 582/2021/HĐBĐ/PVB-PGDTLI ngày 17/11/2021)

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

8. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện TL;*
- *Cơ quan THA huyện TL;*
- *Lưu: HS; VT-TA.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm